

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **725** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **08** tháng **3** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Khảo sát, phân vùng các khu vực biển có thể sử dụng để nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Văn bản số 2759/BTNMT-TCBHĐVN ngày 29/5/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn giải quyết giao khu vực biển để nhận chìm vật chất nạo vét;

Căn cứ Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 353/STC-TCHCSN ngày 19/02/2019 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1104/TTr-STNMT ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Khảo sát, phân vùng các khu vực biển có thể sử dụng để nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Khảo sát, phân vùng các khu vực biển có thể sử dụng để nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Đề cương: Như đề cương kèm theo Văn bản số 1104/TTr-STNMT ngày 28/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Dự toán kinh phí thực hiện: 643.577.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp

kinh tế đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh.

(dự toán chi tiết như phụ lục kèm theo).

5. Thời gian thực hiện: năm 2019.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc chi tiêu theo đúng nội dung công việc, đảm bảo tiết kiệm, đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định và dự toán kinh phí được phê duyệt tại Điều 1; đồng thời thực hiện việc thanh, quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc phân tích mẫu theo quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá phân tích mẫu, thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

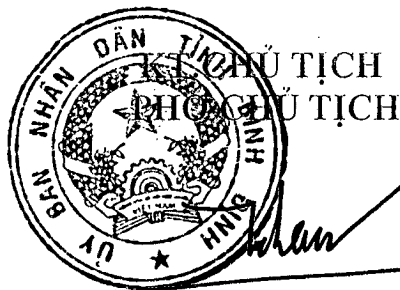
- Đơn giá phê duyệt là đơn giá tối đa tạm tính. Sở Tài nguyên và Môi trường thanh toán các khoản chi theo phát sinh thực tế, theo địa điểm công tác... đảm bảo việc thanh toán, quyết toán đúng theo quy định hiện hành.

- Trường hợp thuê tư vấn thực hiện nhiệm vụ trên, phải tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký.//

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh: Trần Châu;
- Lưu: VT, K4. *Ph*



Trần Châu



PHỤ LỤC:

CHI PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

"Khảo sát, phân vùng các khu vực biển có thể sử dụng để nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển thành phố Quy Nhơn"

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP				579.887.988
1	Lập đề cương nhiệm vụ	Đề cương	1	1.500.000	1.500.000
2	Nội dung 1: Thu thập, tổng hợp các số liệu				228.085.083
2.1	Nội dung 1.1: Thu thập, tổng hợp các số liệu lịch sử	Công nhóm			86.923.233
2.2	Nội dung 1.2: Khảo sát, đánh giá vị trí nhận chìm	Công nhóm			141.161.850
2.2.1	Công tác phí	Công nhóm			28.700.000
2.2.2	Phân tích mẫu	Công nhóm			68.823.550
2.2.3	Xử lý số liệu	Công nhóm			16.638.300
2.2.4	Báo cáo kết quả khảo sát thực địa	Công nhóm			-
2.2.5	Thuê phương tiện khảo sát	Đợt khảo sát			27.000.000
3	Nội dung 2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên có liên quan đến việc nhận chìm bùn-cát tại vùng biển TP. Quy Nhơn	Công nhóm			19.316.274
4	Nội dung 3. Đặc điểm phân bố các hệ sinh thái điển hình, đa dạng sinh học, KTXH tại vùng biển TP. Quy Nhơn	Công nhóm			25.755.032
5	Nội dung 4: Xác định điều kiện môi trường, sinh học nền tại các khu vực biển đề xuất nhận chìm (02 khu vực)	Công nhóm			43.461.617
6	Nội dung 5. Tính toán, dự báo sự lan truyền của bùn-cát tại các khu vực biển đề xuất nhận chìm theo các kịch bản khác nhau (02 khu vực)	Công nhóm			112.645.253
7	Nội dung 6. Đề xuất tiêu chí phân vùng khu vực biển sử dụng để nhận chìm tại vùng biển TP. Quy Nhơn	Công nhóm			33.585.597
8	Nội dung 7. Xây dựng tập sơ đồ/bản đồ	Công nhóm			56.339.133
9	Nội dung 8. Tổ chức lấy ý kiến tại cộng đồng dân cư có liên quan (3 xã/phường gần khu vực sử dụng để nhận chìm)				19.500.000
10	Nội dung 9. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến các sở, ngành				7.700.000
11	Chi phí năng lượng				4.000.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	Vật liệu, dụng cụ				-
13	Chi phí khấu hao tài sản				3.000.000
14	Vật tư, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và thông tin liên lạc, chuyển phát nhanh				25.000.000
B	TỔNG KẾT, NGHIỆM THU NHIỆM VỤ				5.350.000
1	Hội thảo tổng kết nhiệm vụ				-
	Khẩu hiệu, trang trí	tấm	1	1.000.000	
	Máy chiếu + màn chiếu		1	1.200.000	
	Người chủ trì	Người/ngày	1	350.000	
	Thư ký	Người/ngày	1	200.000	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/ngày	30	100.000	
	In ấn, photo tài liệu	Cuốn	30	50.000	
	Nước uống	Người/ngày	30	40.000	
	Báo cáo tham luận	Báo cáo	6	250.000	
2	Xây dựng báo cáo tổng kết	Báo cáo	1	3.500.000	3.500.000
3	Hợp nghiệm thu kết thúc nhiệm vụ				1.850.000
	Chủ tịch hội đồng	Người/Buổi	1	300.000	300.000
	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/Buổi	9	150.000	1.350.000
	Nước uống	Ngày/người	10	40.000	200.000
	TỔNG DỰ TOÁN trước thuế				585.237.988
	VAT ((A+B.2) * 10%)				58.338.799
	TỔNG DỰ TOÁN sau thuế				643.576.787
	LÀM TRÒN				643.577.000
Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng.					